TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH** ---***--- Án số: 22/2018/HSST Ngày 03/5/2018	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Hoàng Văn Thành.**

* *Các hội thẩm nhân dân:* **1, Ông Lê Đình Cự.**

2, Bà Nguyễn Thị Thanh Hương.

* *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Phạm Thị Lan Phương.**

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* **Ông Vũ Minh Hải** - kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2018/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/HSST-QĐ ngày 20/4/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh năm: 1998 (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam.

Trú tại: Thôn P, xã ĐP, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh.

Văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp.

Họ tên bố đẻ: Không xác định; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1977.

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Vợ, con: Chưa.

**** Nhân thân:*** Từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 05/12 sau đó ở nhà lao động sản xuất.

- Ngày 19/01/2011 bị đưa vào trường giáo dưỡng số 4 thuộc Tổng cục cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Bộ công an theo Quyết định 3217 ngày 31/12/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước với thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 30/5/2012 theo Quyết định số 181 ngày 30/5/2012.

- Ngày 11/7/2016 bị Công an huyện Đông Hưng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định 1292 ngày 11/7/2016.

- Ngày 28/8/2013 bị đưa vào Trường giáo dưỡng số 2 thuộc Tổng cục cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Bộ công an theo Quyết định số

2895 ngày 28/3/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình với thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 28/8/2015.

**** Tiền án*** (có 01 tiền án): bản án hình sự sơ thẩm số 84/2016/HSST ngày 16/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt T 01 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản, T phải bồi thường cho người bị hại 2.520.000 đồng. T ra trại 08/10/2017, chưa bồi thường trách nhiệm dân sự cho người bị hại.

**** Tiền sự***: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/01/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

***** Người bị hại:***

1, Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1957 *(vắng mặt)*

Trú tại: Thôn P, xã ĐP, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

2, Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1961 *(vắng mặt)*

Trú tại: Thôn Đ, xã ĐP, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

PHẦN NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án đối với bị cáo Nguyễn Đức T đã ba lần thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 26/10/2017 T đi bộ một mình từ nhà lang thang trên các trục đường liên thôn xã ĐP, khi qua nhà ông Nguyễn Văn M, T quan sát thấy gia đình ông M đã tắt điện đi ngủ nên nẩy sinh ý định vào để trộm cắp tài sản. T trèo qua tường bao và đi qua sân đến trước cửa bếp nhà ông M, T phát hiện thấy chiếc xe đạp mini cũ màu xanh đen của gia đình ông M để ở bên ngoài cạnh tường gian bếp, T liền gạt nhẹ chân chống và dong xe đạp ra sau vườn rồi bê qua tường rào nhà ông M ra ngoài và đi về hướng Ủy ban nhân dân xã ĐP. Do xe bị thủng săm bánh sau nên T vứt lại ở cạnh nhà bà Nguyễn Thị Đ, sau đó đi bộ sang xã MC với mục đích tiếp tục trộm cắp tài sản nhưng không thực hiện được nên T đi về nhà ngủ. Đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày Ban công an xã ĐP tuần tra phát hiện đã quản lý chiếc xe đạp trên. Ngày 24/01/2018 Ban công an xã ĐP đã bàn giao chiếc xe đạp cho Công an huyện Đông Hưng.

Lần thứ 2: Đêm ngày 08/11/2017 rạng sáng ngày 09/11/2017 T đi bộ một mình với mục đích quan sát xem gia đình nào mất cảnh giác có tài sản thì vào trộm cắp. Khi T đi đến khu vực bãi vật liệu nhà ông Nguyễn Văn L thì phát hiện có một chiếc máy xúc không có người trông coi. T trèo lên máy xúc dùng kìm cộng lực mang theo cắt khuy khóa hộp đựng bình ắc quy của máy xúc sau đó dùng mũi kìm bẩy đầu dây diện nối giữa ắc quy với máy xúc rồi cầm kìm cộng lực đến giấu tại một ngôi mộ gần Ủy ban nhân dân xã ĐP. Cất giấu xong chiếc kìm cộng lực, T nhặt hai chiếc vỏ bao xác rắn ở cạnh đường mang ra chỗ máy xúc bỏ 02 chiếc bình ắc quy loại 12V và mang về nghĩa trang

xã MC cất giấu. Khoảng 08 giờ ngày 09/11/2017 T gặp một người phụ nữ mua bán đồng nát, T bán 02 chiếc bình ắc quy cho người phụ nữ này với giá 800.000 đồng, số tiền bán 02 chiếc bình ắc quy T ăn uống chi tiêu và chơi game, khoảng một tuần sau T quay lại tìm kìm cộng lực nhưng không thấy.

Lần thứ 3: Khoảng 03 giờ ngày 23/12/2017 T đi bộ và mang theo một chiếc ba lô màu đỏ đen cũ để đi trộm cắp tài sản. Khi đến nhà ông Nguyễn Văn L, T vào khu vực sân giếng cạnh gian bếp nhà ông L và nhìn thấy 01 máy bơm nước loại ELECTRIC PUMP, T dùng tay tháo 2 con ốc nhựa nối với 2 đầu của máy bơm sau đó cho chiếc máy bơm nước trộm cắp được vào ba lô rồi vác ba lô đựng chiếc máy bơm nước trộm được đi bộ về hướng xã CD. Khi đi được một đoạn thị bị tổ tuần tra Công an xã ĐP phát hiện bắt giữ, T giằng co chạy thoát, bỏ lại chiếc ba lô đựng chiếc máy bơm nước vừa trộm cắp nhà ông L và một chiếc áo khoác dạng nỉ của T. Ban công an xã ĐP đã quản lý chiếc máy bơm, 01 ba lô, 01 chiếc áo khoác dạng nỉ của bị cáo.

Tại bản kết luận định giá số 48 ngày 25/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình kết luận: 02 chiếc bình ắc quy do Việt Nam sản xuất, loại 12V đã qua sử dụng có trị giá là 4.656.000đồng; 01 máy bơm nước nhãn hiệu ELECTRIC PUMP sơn màu đỏ đã qua sử dụng có trị giá là 370.000đồng; 01 xe đạp mini sơn xanh đen do Trung Quốc sản xuất đã qua sử dụng có trị giá là 180.000đồng. Tổng tài sản có trị giá là 5.206.000đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa vắng mặt ông Nguyễn Văn L, tuy nhiên tại giai đoạn điều tra ông L yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức T phải bồi thường cho ông giá trị của 02 chiếc bình ắc quy mà bị cáo đã bán trị giá là 4.656.000 đồng, ngoài ra ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác.

Tại phiên tòa vắng mặt ông Nguyễn Văn M, tuy nhiên tại giai đoạn điều tra ông M khai đã nhận lại tài sản bị mất và ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 23/KSĐT ngày 04/4/2018 đã truy tố, hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T đủ yếu tố cấu T tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm g, h (tái phạm) khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Đức T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Đức T.

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn L số tiền 4.656.000đồng.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc ba lô màu đỏ đen đã cũ tịch thu của bị cáo Nguyễn Đức T không còn giá trị sử dụng.

* Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Đức T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã mô tả. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; Lời khai của những người bị hại là ông Nguyễn Văn L; ông Nguyễn Văn M; người làm chứng là ông Nguyễn Xuân T3 và kết luận định giá tài sản số 48 ngày 25/01/2018. Do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đức T đã có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở nên trong khoảng thời gian từ ngày 27/10/2017 đến 23/12/2017 bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe đạp mini đã cũ màu xanh đen trị giá 180.000đồng của ông Nguyễn Văn M; Trộm cắp 02 chiếc bình ắc quy trị giá 4.656.000đồng và 01 chiếc máy bơm nước trị giá 370.000đồng. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 5.206.000 đồng.

[2.1] Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T đã phạm vào tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

"Điều 173: Tội trộm cắp tài sản quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a,……

b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c,……..”.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân ở địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu và có 01 tiền án chưa được xóa nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, không chịu tu dưỡng rèn luyện, coi thường pháp luật. Khi xem xét, cân nhắc hình phạt Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo bị áp dụng 2 tình tiết tăng nặng là tái phạm và phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo T khẩn và phạm tội gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được áp dụng các tính tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên cần lên cho bị cáo một mức án cao hơn mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đề nghị mới tương xứng với nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo.

[2.3] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.4] Trong vụ án này: Đối với người phụ nữ mua bán đồng nát đã mua 02 chiếc bình ắc quy của bị cáo T qua xác minh điều tra không xác định được nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

[3.] ***Về trách nhiệm dân sự:***

Áp dụng Điều 584; 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn L 02 chiếc bình ắc quy trị giá 4.656.000 đồng (bốn triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

[4] ***Về vật chứng:***

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc ba lô màu đỏ đen đã cũ tịch thu của bị cáo Nguyễn Đức T không còn giá trị sử dụng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 27/4/2018.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại ông Nguyễn Văn M chiếc xe mini đã cũ màu xanh đen.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại ông Nguyễn Văn L 01 chiếc máy bơm nước nhãn hiệu ELECTRIC PUMP.

[5] ***Về án phí:*** Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm g, h (tái phạm) khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T **01** *(một)* năm **09** *(chín)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 25/01/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584; 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn L số tiền 4.656.000 đồng *(bốn triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng)*.

4. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc ba lô màu đỏ đen đã cũ tịch thu của bị cáo Nguyễn Đức T không còn giá trị sử dụng có đặc điểm như biên bản bản giao vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 27/4/2018.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thái Bình;*
- *Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND huyện Đông Hưng;*
- *Công an huyện Đông Hưng;*
- *Chi cục THADS huyện Đông Hưng;*
- *Bị cáo; Những người bị hai;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hoàng Văn Thành